

Ân Tú Thiêng Liêng



ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 1 Cô-rinh-tô 12, Ê-phê-sô 4:11-13, 1 Cô-rinh-tô 13, 1 Phi-e-rơ 4:8-11, 1 Cô-rinh-tô 14:27, A-mốt 3:7.

CÂU GỐC: “Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri” (1 Cô-rinh-tô 14:1).

Giống như thân thể con người, hội thánh là một nhưng có nhiều chi thể, mỗi chi thể có vai trò, chức năng và ân tứ khác nhau. Khi được thực hành trong tình yêu thương, các ân tứ thiêng liêng này thúc đẩy tinh thần hiệp một phản ánh bản tính của Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

Tuần này chúng ta sẽ nghiên cứu 1 Cô-rinh-tô 12-14 và sự dạy dỗ của phân đoạn này về các ân tứ thiêng liêng. Phần này thuộc về một phần lớn hơn, trong đó Phao-lô bàn đến cách cư xử mà Cơ Đốc nhân được mong đợi phải có trong các buổi thờ phượng (1 Cô-rinh-tô 11-14). Mối quan tâm chính của Phao-lô liên quan đến nan đề các buổi nhóm họp hỗn loạn. Câu trả lời của ông cho nan đề này là hội thánh là một thân thể, mà các phần khác nhau có những chức năng khác nhau, góp phần vào “sự gây dựng thân thể Đấng Christ” (Ê-phê-sô 4:12). Nói tóm lại, Đức Chúa Trời ban cho hội thánh các ân tứ thiêng liêng để thúc đẩy sự hiệp một qua sự đa dạng.

Chắc chắn Phao-lô vẫn còn nghĩ đến nan đề phe phái đã được đề cập trong bốn đoạn đầu của 1 Cô-rinh-tô, nơi câu trả lời cho tình trạng thiếu đồng thuận giữa các tín hữu là sự hiệp một trong Đấng Christ. Giờ đây, ông khai triển ý tưởng đó bằng cách trình bày sự hiểu biết của mình về vai trò của các ân tứ thiêng liêng. Theo Phao-lô, sự hiệp một trong Đấng Christ và trong Thánh Linh là phương cách duy nhất để tránh sự chia rẽ.

* Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát ngày 8 tháng 8.

Các Ân Tứ Khác Nhau

Trong 1 Cô-rinh-tô 12:1, Phao-lô giới thiệu một đề tài mới bằng công thức “luận về.” Các học giả thảo luận xem ông đang nói về “các ân tứ thiêng liêng” hay “những người thiêng liêng,” vì cụm từ Hy Lạp *ton pneumatikon* cho phép cả hai cách hiểu. “Các ân tứ thiêng liêng” là cách hiểu thích hợp hơn dưới ánh sáng của 1 Cô-rinh-tô 12:4, nơi Phao-lô đề cập rõ ràng đến các ân tứ thiêng liêng. Trong 1 Cô-rinh-tô 12:2, 3, Phao-lô chỉ ra rằng ân tứ đầu tiên của Thánh Linh là lời xưng nhận mạnh dạn rằng Chúa Giê-su là Chúa. Trong thời Tân Ước, nói rằng Chúa Giê-su là Chúa tức là nói rằng Sê-sa không phải là Chúa (*Công vụ 17:7; cũng xem Giăng 19:12, 15*). Điều này bị xem là nổi loạn chống lại quyền lực đế quốc, và vì thế có thể bị xử tử.

Chúa Giê-su và Phao-lô nhấn mạnh rằng đức tin nơi Đức Chúa Trời—ngay cả trước sự bất bố và sự đe dọa của cái chết—là một ân tứ của Thánh Linh. Thật ra, đức tin là ân tứ căn bản nhất. Không ngạc nhiên khi đức tin đứng đầu danh sách trong 1 Cô-rinh-tô 13:13. Việc đức tin là một ân tứ thiêng liêng được thấy rõ qua lời Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 12:9. Tuy nhiên, còn có nhiều ân tứ khác. Sự kiện Đức Thánh Linh phân phát các ân tứ khác nhau “riêng cho mỗi người, theo ý Ngài muốn” (1 Cô-rinh-tô 12:11) chứng tỏ tất cả các ân tứ ấy đều cần thiết.

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:1–6. Trọng tâm của phân đoạn này là gì?

Việc lặp lại từ “các loại khác nhau” nhấn mạnh tính đa dạng của các ân tứ. Điều Phao-lô gọi là “các ân tứ thiêng liêng” trong 1 Cô-rinh-tô 12:1 được khai triển trong các câu 4–6 qua ba góc độ khác nhau: “ân tứ” (*charisma*), “chức vụ” hay “sự phục vụ” (*diakonia*), và “việc làm” (*energēma*). Dù các từ này có nghĩa khác nhau, điều quan trọng là không nên phân biệt quá chi li giữa chúng, vì tính song song của phân đoạn. Cũng cần lưu ý rằng các ân tứ thiêng liêng được thiết lập để thúc đẩy sự hiệp một dựa trên bản tính Ba Ngôi của Đức Chúa Trời (*cũng xem Ê-phê-sô 4:8–11*). Trong khi Thánh Linh ban ân tứ cho các tín hữu, chính Đức Chúa Trời ban quyền năng để họ phục vụ Đấng Christ trong cộng đồng tín hữu (1 Cô-rinh-tô 12:5, 6). Mỗi tín hữu được ban ân tứ cách riêng biệt (1 Cô-rinh-tô 12:11), nhưng tất cả các ân tứ ấy phải đem lại ích lợi cho toàn thể cộng đồng tín hữu.

Hãy chú ý một lần nữa đến sự nhấn mạnh của Phao-lô về sự hiệp một. Tại sao điều này lại rất quan trọng đối với hội thánh?

Hiệp Một Qua Sự Đa Dạng

Ngôn ngữ về sự hiệp một được giới thiệu trong 1 Cô-rinh-tô 12:4-6 (“đồng một Thánh Linh,” “đồng một Chúa,” và “đồng một Đức Chúa Trời”) được khai triển trong phần còn lại của 1 Cô-rinh-tô 12. Điều này được chứng minh qua việc Phao-lô dùng các cụm từ như “cùng một Thánh Linh ấy” (1 Cô-rinh-tô 12:11), “thân thể là một” (1 Cô-rinh-tô 12:12), “một thân thể” (1 Cô-rinh-tô 12:12, 13, 20), “một Thánh Linh” (1 Cô-rinh-tô 12:13 [hai lần]), và “cùng lo tưởng đến nhau” (1 Cô-rinh-tô 12:25).

Song song với khái niệm hiệp một, Phao-lô nhấn mạnh sự đa dạng của các chi thể trong thân thể Đấng Christ qua những cách diễn đạt như “nhiều chi thể” (1 Cô-rinh-tô 12:12, 20), “chúng ta đều đã chịu phép báp-têm” (1 Cô-rinh-tô 12:13), “chẳng phải một chi thể, bèn là nhiều chi thể” (1 Cô-rinh-tô 12:14), “cả thân thể” (1 Cô-rinh-tô 12:17), “mỗi chi thể” (1 Cô-rinh-tô 12:18), “các chi thể của thân” (1 Cô-rinh-tô 12:22, 23), và “mọi chi thể” (1 Cô-rinh-tô 12:26). Sự nhấn mạnh cả về hiệp một lẫn đa dạng cho thấy các ân tứ thiêng liêng nhằm thúc đẩy sự hiệp một qua sự đa dạng.

Sự hiệp một trong sự đa dạng này phải phản ánh bản tính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Cha là một thân vị, Đức Chúa Con là một thân vị khác, và Đức Thánh Linh là một thân vị khác nữa. Cả Ba vẫn giữ cá tính riêng của mình trong khi cùng làm việc để gây dựng hội thánh và ban quyền năng cho hội thánh thi hành sứ mạng (1 Cô-rinh-tô 12:4-6, Ê-phê-sô 4:11-13).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12-31. Tại sao hình ảnh một thân thể với nhiều phần khác nhau lại thích hợp để tượng trưng cho hội thánh và các tín hữu?

Một ý tưởng trọng tâm trong 1 Cô-rinh-tô 12 là dù các chi thể của thân rất khác nhau (1 Cô-rinh-tô 12:15-20), nhưng tất cả đều lệ thuộc lẫn nhau (1 Cô-rinh-tô 12:21-26). Bàn chân cần đôi mắt để thấy nơi phải bước đi; ngược lại, đôi mắt không thể chạm vào bất cứ vật gì—chỉ đôi tay mới có thể làm điều đó. Cũng vậy, ý nghĩ rằng một số chi thể yếu hơn (1 Cô-rinh-tô 12:22) hay kém tôn trọng hơn (1 Cô-rinh-tô 12:23) so với những chi thể khác chỉ là cảm tưởng mà thôi, vì tất cả đều cần thiết (1 Cô-rinh-tô 12:22).

Đáng tiếc là giữa vòng người Cô-rinh-tô có khuynh hướng coi trọng một số ân tứ mà xem nhẹ những ân tứ khác. Để sửa sai người Cô-rinh-tô khỏi mắc lỗi này, Phao-lô hướng sự chú ý của họ đến tình yêu thương, là “con đường tốt lành hơn” (1 Cô-rinh-tô 12:31). Nói cách khác, bất kể ân tứ là gì, nếu được thực hành cách khôn ngoan và với tình yêu thương, thì ân tứ ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Hãy xem các danh sách ân tứ trong 1 Cô-rinh-tô 12:8-10, 28; Rô-ma 12:6-8; và Ê-phê-sô 4:11. Ân tứ của bạn là gì? Bạn có thể dùng ân tứ ấy như thế nào để gây dựng thân thể Đấng Christ?

“Con Đường Tốt Lành Hơn”

“Tình yêu thương không phải là một ân tứ giữa nhiều ân tứ. Đó là phương tiện qua đó mọi ân tứ đạt đến mục đích tối hậu của chúng.”—Carl P. Cosaert, “1 Corinthians,” *Andrews Bible Commentary: New Testament* (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2022), tr. 1643.

Đọc 1 Cô-rinh-tô 13:1–7 và 1 Phi-e-rơ 4:8–11. Vai trò của tình yêu thương đối với các ân tứ thiêng liêng là gì?

1 Cô-rinh-tô 13 dạy rằng chỉ qua tình yêu thương, các ân tứ thiêng liêng mới có thể được sử dụng cách đúng đắn. Phao-lô bắt đầu 1 Cô-rinh-tô 13 bằng cách nhắc đến các ân tứ được đề cập trong 1 Cô-rinh-tô 12, chỉ để nhấn mạnh rằng chúng không có giá trị nếu không được thúc đẩy bởi tình yêu thương. Vì vậy, sự tri thức (1 Cô-rinh-tô 12:8) và đức tin (1 Cô-rinh-tô 12:9), ngay cả đức tin “đến nỗi dời núi được” (1 Cô-rinh-tô 13:2), cũng chẳng là gì nếu không có tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 13:2). Không có tình yêu thương, khả năng nói tiếng lạ (1 Cô-rinh-tô 12:10, 28, 30) cũng chỉ là “đồng kêu lên hay là chấp chửa vang tiếng” (1 Cô-rinh-tô 13:1). Tương tự, ngay cả ân tứ quan trọng là nói tiên tri cũng chẳng là gì nếu không có tình yêu thương (1 Cô-rinh-tô 13:2).

Trong 1 Cô-rinh-tô 13:4–7, Phao-lô tập trung vào tình yêu thương là gì và không là gì; cụ thể hơn, tình yêu thương làm gì và không làm gì. Các động từ ông chọn để mô tả tình yêu thương cho thấy tình yêu thương không phải là điều chúng ta chỉ cảm nhận, nhưng là điều chúng ta thực hành. Vì vậy, Phao-lô nói rằng tình yêu thương (1) hay nhịn nhục; (2) nhân từ; (3) vui trong lẽ thật; (4) hay dung thứ mọi sự; (5) tin mọi sự; (6) trông cậy mọi sự; và (7) nín chịu mọi sự. Ngược lại, tình yêu thương (1) chẳng ghen tị; (2) chẳng khoe mình; (3) chẳng lên mình kiêu ngạo; (4) chẳng làm điều trái phép; (5) chẳng kiếm tư lợi; (6) chẳng nóng giận; (7) chẳng nghi ngờ sự dữ; và (8) chẳng vui về điều không công bình.

Tổng cộng 15 động từ này cung cấp sự hướng dẫn vững chắc cho cách cư xử thích hợp trong việc thực hành các ân tứ. Đáng chú ý là phần thảo luận này về bản chất thật của tình yêu thương nằm chính giữa 1 Cô-rinh-tô 12 và 14, nơi Phao-lô xử lý cuộc xung đột liên quan đến các ân tứ thiêng liêng. Quả thật, tình yêu thương là chìa khóa để sử dụng các ân tứ thiêng liêng cách khôn ngoan. Tình yêu thương cũng được đặt bên cạnh đức tin và sự trông cậy, “nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương” (1 Cô-rinh-tô 13:13).

Tại sao tình yêu thương lại là trung tâm của đức tin chúng ta? Còn cách nào tốt hơn để kinh nghiệm thực tại về tình yêu thương của Đức Chúa Trời, hơn là qua sự cầu nguyện tìm cách phản chiếu tình yêu thương ấy cho người khác?

Ân Tú Nói Tiếng Lạ

Còn ân tú nói tiếng lạ thì sao? Phù hợp với sự bày tỏ của ân tú này ở những nơi khác trong Kinh Thánh (*Mác 16:17, Công vụ 2:1-13, Công vụ 10:44-48, Công vụ 19:6*), ân tú nói tiếng lạ trong 1 Cô-rinh-tô rất có thể là khả năng do Thánh Linh ban cho để nói các ngoại ngữ.

Phao-lô đề cập đến ân tú nói tiếng lạ trong danh sách các ân tú ở 1 Cô-rinh-tô 12:8-10 (*cũng xem 1 Cô-rinh-tô 12:28, 30; 1 Cô-rinh-tô 13:1, 8*). Tuy nhiên, ông nhắc đến ân tú này nhiều lần trong 1 Cô-rinh-tô 14. Thật vậy, từ Hy Lạp *glōssa* (“lưỡi,” “ngôn ngữ”) xuất hiện hơn hai mươi lần trong 1 Cô-rinh-tô 12-14, riêng 1 Cô-rinh-tô 14 đã có mười lăm lần. Ngoài ra, từ Hy Lạp *heteroglōssos* (“tiếng khác”) cũng xuất hiện trong 1 Cô-rinh-tô 14:21. Số lần nhắc đến ân tú nói tiếng lạ nhiều như vậy cho thấy vấn đề này là mối quan tâm đặc biệt của Phao-lô. Việc sử dụng sai và lạm dụng ân tú này bởi hội thánh Cô-rinh-tô đã gây ra sự hỗn loạn và lộn xộn trong khi thờ phượng tại hội thánh (1 Cô-rinh-tô 14:23, 27, 33, 40).

Đọc 1 Cô-rinh-tô 14:5, 13, 26, 27 và 1 Cô-rinh-tô 12:10, 30. Phao-lô đã đưa ra sự hướng dẫn cụ thể nào liên quan đến ân tú nói tiếng lạ?

Lý do ân tú nói tiếng lạ phải đi đôi với ân tú thông giải là vì tiếng lạ phải được hiểu (1 Cô-rinh-tô 14:9); nếu không, việc sử dụng ân tú ấy chẳng đem lại ích lợi gì (1 Cô-rinh-tô 14:6). Điều này giải thích tại sao Phao-lô nhấn mạnh nhiều đến sự thông giải và sự hiểu biết. Rõ ràng, ông không chỉ trích chính ân tú nói tiếng lạ, nhưng, như chúng ta sẽ thấy vào ngày mai, ông phê phán người Cô-rinh-tô đã đề cao quá mức ân tú này, điều đã dẫn đến việc xem nhẹ ân tú nói tiên tri.

Tại điểm này, điều quan trọng là phải lưu ý rằng dù Phao-lô mong muốn tất cả người Cô-rinh-tô có thể nói ngoại ngữ (1 Cô-rinh-tô 14:5), nhưng ông không mong đợi điều đó xảy ra cho tất cả (1 Cô-rinh-tô 12:10). Vì vậy, quan niệm rằng “mọi người phải nói tiếng lạ trước khi tuyên bố đã nhận phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh là sự bóp méo sự dạy dỗ của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 12 và 14.”—Raoul Dederen, *Handbook of Seventh-day Adventist Theology*, Commentary Reference Series, tập 12 (Hagerstown, MD: Review and Herald Publishing Association, 2001), tr. 620.

Trong hội thánh của bạn có những người nói các ngôn ngữ khác không? Họ có thể sử dụng khả năng này như thế nào để đem người khác đến với Đấng Christ? Sự kiện này giúp chúng ta hiểu bản chất thật của tiếng lạ mà Phao-lô đang đề cập như thế nào?

Ân Tứ Nói Tiên Tri

Ân tứ nói tiên tri chiếm một vị trí nổi bật trong phần thảo luận của Phao-lô về các ân tứ thiêng liêng. Điều thú vị là ân tứ nói tiên tri thường được nhắc đến trước ân tứ nói tiếng lạ (*1 Cô-rinh-tô 12:10, 28; 1 Cô-rinh-tô 13:8*). Khi ân tứ nói tiếng lạ được nhắc đến trước, điều đó chỉ nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng tương đối thấp hơn của nó so với ân tứ nói tiên tri (*1 Cô-rinh-tô 14:4, 5, 6, 22*).

Đọc Ê-phê-sô 4:11–13 và 1 Cô-rinh-tô 14:3, 4. Các phân đoạn này nói gì về mục đích của các ân tứ thiêng liêng nói chung và ân tứ nói tiên tri nói riêng?

Ân tứ nói tiên tri nhằm đem lại sự gây dựng, khích lệ và an ủi (*1 Cô-rinh-tô 14:3; so sánh với Công vụ 15:32*). Điều này cho thấy lời tiên tri không chỉ liên quan nhiều đến việc dự báo tương lai, mà còn liên quan đến cách sống trong hiện tại. Động từ Hy Lạp *prophēteuō* có thể có nghĩa là “nói trước một điều gì” hoặc “nói thay mặt cho người khác.” Chẳng hạn, nghĩa thứ nhất được thấy trong Công vụ 2:29–31 (*so sánh với A-mốt 3:7*), nơi ý tưởng rằng Đa-vít là một tiên tri được giải thích là “thấy trước.” Nghĩa thứ hai được thấy trong Công vụ 15:32, nơi Giu-đe và Si-la được nhận diện là các tiên tri. Tuy nhiên, “lời tiên tri” của họ bao gồm việc khuyên bảo và làm vững lòng “anh em bằng nhiều lời.”

Từ Ê-phê-sô 4:11–13, chúng ta học biết rằng các ân tứ thiêng liêng không chấm dứt trong thời các sứ đồ. Chúng tiếp tục tồn tại cho đến cuối cùng (*Công vụ 2:39*). Tuy nhiên, nếu có ai tự nhận là tiên tri, người ấy phải được đánh giá dựa trên Kinh Thánh. Nói rộng ra, cần thỏa mãn bốn nguyên tắc. Thứ nhất, các lời tiên tri vô điều kiện phải luôn luôn ứng nghiệm (*Phục truyền 18:22; Giê-rê-mi 28:8, 9*). Thứ hai, sứ điệp phải phù hợp với sứ điệp của các tiên tri trước đó (*Phục truyền 13:1–3, Ê-sai 8:20*). Thứ ba, đời sống hằng ngày phải bày tỏ sự cam kết với Đấng Christ (*1 Giăng 4:1–3*). Thứ tư, Chúa Giê-su phán rằng các tiên tri giả sẽ được nhận biết qua bông trái của họ (*Ma-thi-ơ 7:15–20*). Điều này cũng đúng đối với các tiên tri thật.

Sách Khải huyền cho thấy ân tứ nói tiên tri là một đặc điểm phân biệt của hội thánh còn sót lại (*Khải huyền 12:17, Khải huyền 19:10*). Là tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm, chúng ta tin rằng ân tứ nói tiên tri đã được ban cho Ellen G. White và được phản ánh trong các tác phẩm của bà.

Tất cả những lý do nào khiến chúng ta tin vào ân tứ tiên tri của Ellen G. White? Những câu hỏi nào vẫn còn liên quan đến vai trò và thẩm quyền của bà?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC: Đọc Roswell F. Cottrell, “Spiritual Gifts,” tr. 5–16, trong Ellen G. White, *Spiritual Gifts*, tập 1.

“Hãy để các tôi tớ Chúa ra đi làm việc, tin cậy nơi Chúa, và Ngài sẽ đi cùng họ, cáo trách và hoán cải các linh hồn. Người này có thể là một diễn giả tài giỏi, người khác có khả năng viết lách, người khác nữa có thể có ân tứ cầu nguyện chân thành, thiết tha, sốt sắng, người khác có ân tứ ca hát. Một người khác có thể có quyền năng đặc biệt để giải thích Lời Đức Chúa Trời cách rõ ràng. Và mỗi ân tứ phải trở thành một quyền năng cho Đức Chúa Trời, vì Ngài cộng tác với tôi tớ Ngài. Đức Chúa Trời ban cho người này lời khôn ngoan, cho người khác sự tri thức, cho người khác đức tin. Nhưng tất cả phải làm việc dưới một Đấng Làm Đầu. Sự đa dạng của các ân tứ dẫn đến sự đa dạng trong sự phục vụ, ‘nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời làm mọi việc trong mọi người’ (1 Cô-rinh-tô 12:6).

“Đừng ai khinh thường những ân tứ bị cho là nhỏ hơn. Hãy để mọi người bắt tay vào việc. Đừng ai khoanh tay trong sự vô tín vì nghĩ rằng mình không thể làm công việc lớn lao nào. Hãy thôi nhìn vào chính mình. Hãy nhìn lên Đấng Lãnh Đạo của bạn. Trong sự khiêm nhu, chân thành và yêu thương, hãy làm điều bạn có thể.”—Ellen G. White, trong *The Advent Review and Sabbath Herald*, 12 tháng 4, 1906.

“Mỗi người chúng ta đều cần sự giúp đỡ từ những người khác. Đức Chúa Trời sẽ hành động qua nhiều người khác nữa. Những ân tứ khác nhau được ban cho những người khác nhau phải hòa hợp với nhau để ‘các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ’ (Ê-phê-sô 4:12)... .

“Những trở ngại sẽ luôn ở trước mặt chúng ta, nhưng chúng ta phải đi theo Đấng Lãnh Đạo của mình và cùng nhau tay trong tay đối diện với những khó khăn trong sự hiệp một.”—Ellen G. White, *The Upward Look*, tr. 141

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy suy nghĩ thêm một chút về ân tứ nói tiên tri. Tại sao lời tiên tri quan trọng hơn tiếng lạ nếu tiếng lạ không được thông giải? Nếu cần, hãy đọc lại 1 Cô-rinh-tô 14 để tóm lược các lập luận của Phao-lô.
2. Trong lớp, hãy nói về cuộc đời và chức vụ của Ellen G. White, và vì sao chúng ta, với tư cách là một hội thánh, tin rằng bà thật sự đã bày tỏ ân tứ nói tiên tri. Những phúc hạnh lớn lao nào đến với hội thánh từ ân tứ này? Những thách thức nào cũng có trong việc hiểu và sử dụng ân tứ này cách tốt nhất?
3. Hãy nghĩ đến ba đến năm người thật lòng yêu thương bạn. Làm thế nào bạn biết tình yêu thương của họ dành cho bạn là thật? Điều này cho bạn biết gì về lý do Phao-lô nói rất nhiều về tình yêu thương trong phần thảo luận của ông về các ân tứ thiêng liêng?
4. Dù tình yêu thương quan trọng đến đâu, tại sao tình yêu thương không thể là tiêu chuẩn duy nhất để xét xem một người có đang nói lẽ thật và đáng được lắng nghe hay không?